

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 11/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Phạm Thị Hoa.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:**
Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 01/7/2006 tại Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở: Tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị L vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 05/11/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 14/11/2024 đến nay; có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:** Bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

* **Bị hại:** Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân nên đầu tháng 6/2024, Hoàng Văn T nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức giao bán xe máy (xe mô tô) trên mạng xã hội để chiếm đoạt tiền của người mua xe. Để thực hiện hành vi, Hoàng Văn T lên mạng Internet tải một ảnh căn cước công dân mang tên Bùi Xuân N và tìm hiểu trên mạng về việc chuyển nhận tiền lừa đảo được qua tài khoản ngân hàng trung gian. Sau đó Hoàng Văn T sử dụng tài khoản ứng dụng Telegram của mình kết bạn với tài khoản Telegram có tên “bank247” của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) và thống nhất: Người này chuyển cho T mã QR tài khoản mở tại ngân hàng BIDV mang tên “BUI XUAN N”, khi có tiền chuyển vào tài khoản thì Tg thông báo cho người này biết, người này sẽ cắt phí 10% số tiền chuyển vào tài khoản, sau đó sẽ chuyển số tiền còn lại vào tài khoản của Hoàng Văn T mở tại ngân hàng Viettinbank. T lập tài khoản Zalo tên “Nhất B” và lập một tài khoản Facebook tên “Bùi Xuân N”, đồng thời tải các hình ảnh xe mô tô trên mạng rồi đăng các bài viết giao bán xe máy trong các hội nhóm trên Facebook như: “Chợ xe Hải Phòng”, “mua bán xe máy kgt hà nam”..., người cần mua thì liên hệ với T qua tài khoản Zalo “Nhất B”.

Ngày 26/9/2024, anh Phạm Văn T1 sử dụng tài khoản Facebook cá nhân truy cập vào hội “mua bán xe máy kgt hà nam” thấy tài khoản “Bùi Xuân N” đăng bài viết bán xe máy Honda Vision nên anh T1 sử dụng tài khoản Zalo “Phạm T1” kết bạn với tài khoản Zalo tên “Nhất B” hỏi mua xe thì được T tư vấn và gửi các hình ảnh xe máy cho anh T1. Qua nói chuyện, anh T1 đồng ý mua chiếc xe mô tô Honda Vision với giá 6.000.000đồng bao gồm cả tiền phí vận chuyển. T gửi mã QR của tài khoản “BUI XUAN N” yêu cầu anh Thành đặt cọc trước 1.000.000 đồng nên anh T1 sử dụng tài khoản mở tại Ngân hàng MBBank mang tên “PHAM VAN T1” chuyển 1.000.000đồng vào số tài khoản “BUI XUAN N”. Nhận được tiền, T tiếp tục yêu cầu anh T1 chuyển tiếp 500.000đồng phí vận chuyển, anh T1 tiếp tục chuyển khoản cho T số tiền này. Sau khi nhận được tiền, T hẹn sẽ chuyển xe cho anh T1 vào chiều ngày 27/9/2024.

Sáng ngày 27/9/2024, T nhắn tin thông báo cho anh T1 là đã gửi xe về cho anh T1. Chiều ngày 27/9/2024, T sử dụng điện thoại giả danh là người vận chuyển xe gọi điện thoại cho anh T1 nói là xe vận chuyển sắp đến nơi nhưng yêu cầu anh T1 phải thanh toán nốt tiền cho người bán xe thì bên vận chuyển mới giao xe cho anh T1. Ngay sau khi tắt điện thoại, T sử dụng tài khoản Zalo “Nhất B” nhắn tin gửi hình ảnh xe đang được vận chuyển đi và yêu cầu anh T1 chuyển thêm 3.000.000đồng, còn lại 1.500.000đồng khi nào nhận xe kiểm tra xong mới thanh toán nốt. Anh T1 đồng ý và chuyển khoản 3.000.000đồng cho T. Nhận được tiền, T lại lấy lý do người vận chuyển hàng không đồng ý và yêu cầu anh T1 phải chuyển nốt 1.500.000đồng thì mới giao xe. Thấy T nhiều lần yêu cầu chuyển tiền nhưng không giao xe và nghi ngờ bị lừa đảo nên anh T1 không chuyển thêm tiền nữa. Thấy anh T1 đã nghi ngờ, T xóa toàn bộ tin nhắn và chặn liên lạc với anh T1 để chiếm đoạt số tiền anh T1 đã chuyển.

Đối với số tiền 4.500.000đồng anh T1 chuyển vào tài khoản “BUI XUAN N”, T đã thông báo cho người sử dụng tài khoản Telegram “bank247” biết và người này sử dụng tài khoản của ngân hàng BIDV mang tên “VO AI TU N” chuyển vào tài khoản Viettinbank của Hoàng Văn T số tiền 3.600.000đồng. Số tiền còn lại T yêu cầu người này chuyển trả tiền T mua hàng trên mạng xã hội và đối trừ phí dịch vụ.

Ngày 31/10/2024, anh T1 đã có đơn trình báo đến Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao - Công an tỉnh Hà Nam trình báo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Hoàng Văn T. Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập Hoàng Văn T để đấu tranh, làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân, Hoàng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng không lắp sim. Hoàng Văn T còn tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR

Tại bản kết luận giám định số: 1900/KL-KTHS ngày 25/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: “*Dữ liệu phục hồi, trích xuất được lưu trong 01 đĩa DVD có chứa 10,6MB dung lượng dữ liệu*”. Kiểm tra dữ liệu trong đĩa DVD đã khôi phục xác định: dữ liệu trong điện thoại di động Iphone 7 có các tin nhắn và dữ liệu liên quan đến hành vi lừa đảo của Hoàng Văn T. Ngoài ra các dữ liệu khác không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành điều tra, xác minh về việc chuyển tiền giữa các tài khoản ngân hàng. Kết quả xác định đúng thời gian và số tiền chuyển đúng như nội dung bị cáo và bị hại đã khai.

Tài liệu điều tra còn xác định ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T1 nêu trên, Hoàng Văn T còn nhắn tin thỏa thuận về việc mua bán xe máy với một số người khác nhưng chưa có ai chuyển tiền cho Hoàng Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân đã thông báo trên báo chí và truyền thông để tìm bị hại nhưng đến nay không có thêm ai trình báo

Quá trình điều tra, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn T đã tác động bố mẹ để là ông Hoàng Văn T2 và bà Nguyễn Thị L bồi thường cho anh Phạm Văn T1 số tiền 4.500.000đồng để khắc phục hậu quả. Anh T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Văn T.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSLN ngày 05/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố Hoàng Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T

phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho anh T1 tổng số tiền 4.500.000đồng, anh T1 đã nhận đủ không có yêu cầu gì khác, ông T2 và bà L không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không phải giải quyết. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là học sinh, không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Bị cáo Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thống có quan điểm: Nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đã truy tố và có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo để áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện rõ sự khoan hồng và tính giáo dục của pháp luật đối với các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông T2 và bà L cùng xác định, sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh T1, bị cáo đã tác động ông bà bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh T1, số tiền ông bà bồi thường cho anh T1 ông bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả và không có yêu cầu gì khác. Ông T2, bà L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài, mặc dù không có xe máy để bán nhưng từ đầu tháng 6/2024 tại tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn T sử dụng tài khoản Facebook đăng các bài viết có thông tin gian dối giao bán xe máy không giấy tờ để người mua tin tưởng chuyển tiền đặt cọc, tiền mua xe sau đó chặn liên lạc để chiếm đoạt. Trong các ngày 26/9/2024 và 27/9/2024, bằng thủ đoạn nêu trên Hoàng Văn T đã lừa đảo chiếm đoạt được của anh Phạm Văn T1 ở thôn T, xã T, huyện Lý N, tỉnh Hà Nam tổng số tiền 4.500.000đồng.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn Tg đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện rõ sự ăn năn hối cải về việc mình đã gây ra, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập cộng đồng, xã hội, trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông T2 và bà L là bố mẹ của bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh T1. Anh T1, ông T2, bà L không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng màn hình bị nứt vỡ, có số Imei 359150071963805, bên trong không lắp sim là tài sản của Hoàng Văn T, bị

cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR, số Imei1: 352889112433743, Imei1: 352889112693957 màu trắng, xanh đã cũ nứt vỡ bên trong lắp sim trên một mặt có chữ và số 4G Viettel 898404800033424 8648” là tài sản của Hoàng Văn T không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng màn hình bị nứt vỡ, có số Imei 359150071963805, bên trong không lắp sim của Hoàng Văn T.

- Trả lại Hoàng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XR, số Imei1: 352889112433743, Imei1: 352889112693957 màu trắng, xanh đã cũ nứt vỡ bên trong lắp sim trên một mặt có chữ và số 4G Viettel 898404800033424 8648” nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án dân sự.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân; số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 08 lập ngày 17/4/202324)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt

tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cáo (vụ GDKT I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân